ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:13 /PA - UBND	*Cẩm Yên, ngày31 tháng 12 năm 2021*

PHƯƠNG ÁN
Sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021 – 2022

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2020-2021

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Sự quan tâm, chỉ đạo cụ thể, sâu sát của các cấp, các ngành từ tỉnh, huyện đến xã,đặc biệt là sự chủ động chỉ đạo điều hành xây dựng phương án sản xuất vụ Đông Xuân của UBND xã; do vậy công tác lãnh đạo các biện pháp điều hành cụ thể, phù hợp về thời vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật canh tác, bao tiêu sản phẩm,... Các hoạt động dịch vụ cung ứng giống, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật, cơ giới hóa của hợp tác xã và hộ kinh doanh đảm bảo về số lượng, chất lượng và kịp thời vụ, giá giống, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất tương đối ổn định.

- Hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng tiếp tục được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng có hiệu quả; các hộ tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt trên diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn.

2. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết bất thường tiếp tục gây khó khăn cho sản xuất trồng trọt; thị trường tiêu thụ khó khăn và giá các loại nông sản vẫn ở mức thấp ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư thâm canh của bà con nông dân đối với sản xuất trồng trọt.

- Diện tích sản xuất các loại cây trồng nói chung hầu hết là nhỏ lẻ, manh mún, lao động trong nông nghiệp thiếu hụt, nhất là vào các thời điểm làm đất, gieo trồng cũng gây nhiều khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

- Tình hình dịch bệnh covid – 19 kéo dài và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến giá cả nông sản không ổn định; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với sự tham gia của doanh nghiệp, áp dụng sản xuất an toàn còn yếu và thiếu đã tác động đến tâm lý và sự tham gia của người dân. Quy mô sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, cùng với tâm lý giữ đất, bảo thủ của người dân tác động đến việc mở rộng và phát triển các mô hình sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn, công nghệ cao.

Sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, đa dạng, đa thực; nhất là bệnh lùn sọc đen phương Nam , đạo ôn cổ bông, sâu đục thân, rầy nâu, trên cây lúa; sâu keo Mùa Thu gây hại cây ngô đã và đang gây hại trên địa bàn tỉnh ta nói chung, huyện Cẩm Thủy nói riêng gây hại trên một số giống chủ lực.

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số thôn vẫn còn hạn chế, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền hướng dẫn sản xuất, ứng phó với các diễn biến bất thường như thiên tai, dịch bệnh có lúc còn chậm, việc chủ động tím kiếm thị trường, xúc tiến mời gọi doanh nghiệp tại địa phương còn khó khăn.

II. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021

1. Diện tích, năng suất, sản lượng:

* Tổng diện tích gieo trồng: 303 ha, Trong đó: Diện tích lúa: 107 ha (Diện tích lúa lai: 95,0 ha) sản l□ợng l□ơng thực: 1.050,0 tấn.

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Năng xuất (tạ/ha)	Sản l□ợng (tấn)	Ghi chú
1	Lúa chiêm xuân	107,0	60	642,0	
	Tr. đó: Lúa lai	95	60	570,0	
2	Ngô xuân	85	48,0	408,0	
	- Ngô bãi	59	48,0	283,2	
	- Đất đồi bằng, đất khác	11	48,0	129,6	
	- Ngô làm thức ăn chăn nuôi	15,0	30,0	450,0	
3	Khoai lang	4,0	50,0	20,0	
4	Sắn	8,0	130,0	130,0	
5	Lạc	2,0	13,0	2,6	
6	Đậu các loại	6,0	13,0	7,8	
7	Mía	63,0	67,0	4.221	
8	Vừng	2,0	8,0	1,6	
9	Rau màu các loại	20,0	50,0	100,0	
10	Cây trồng có củ	6,0			
11	Cây Gai Xanh	10			

+ Cây lúa 107 ha bằng 100 % so với KH và bằng 99,86% so với CK, năng suất lúa đạt 60,0 tạ/ha bằng 100,0% so với KH bằng 99,6% so với CK: sản lượng 1050,0 tấn, bằng 100,0 % KH và bằng 107,0 % so CK.

+ Cây ngô: diện tích: 85,0 ha đạt 100,0 % KH và bằng 91,02 % so với CK, năng suất 48,0 tạ/ha, đạt 102,27% KH và bằng 133,94 % so với CK; sản lượng 408,0 tấn, đạt 100,0 % KH, và bằng 102,1% so với Cùng kỳ.

+ Cây mía nguyên liệu: Tổng diện tích mía vụ ép 2019 - 2020 đạt 63,0 ha, bằng 100,0% KH; năng suất bình quân 670,0 tạ/ha; sản lượng 4.221 tấn.

+ Cây màu, cây trồng khác: Cây sắn: 10,0 ha, Rau màu: 20,0 ha, Cây lạc: 2,0 ha, Cây trồng có củ 6 ha ; Đậu các loại 6,0ha .

2. Thực hiện cơ cấu mùa vụ gắn với đổi mới cơ cấu giống, cây trồng tiếp tục được triển khai thực hiện:

Cơ cấu cây trồng chuyển đổi theo hướng tăng diện tích các giống cây trồng có giá trị cao hơn, trong vụ Xuân năm 2021 thực hiện chuyển đổi diện tích đất chuyên trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

3. Chất lượng dịch vụ nông nghiệp tiếp tục được cải thiện:

- Các loại giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV có chất lượng đảm bảo được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Thường xuyên được kiểm tra và chấn chỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh đưa cơ giới hóa vào sản xuất như: Máy làm đất, máy gặt đập liên hợp. Trên cây lúa tỷ lệ cơ giới hóa khâu làm đất đạt trên 90%, khâu thu hoạch đạt 88%.

4. Sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành được tăng cường:

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện từ xã đến cơ sở luôn được quan tâm và có nhiều giải pháp rõ ràng; công tác chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, chuyển đổi cây trồng tiếp tục đúng hướng; công tác kiểm tra giống, thuốc BVTV, vật tư nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo thực hiện; công tác tham mưu, chỉ đạo của ngành chuyên môn kịp thời, cụ thể, quyết liệt, có nhiều biện pháp, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực.

5. Bên cạnh những kết quả đạt được, trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021 vẫn còn những hạn chế, tồn tại cần phải khắc phục để chỉ đạo tốt hơn trong thời gian tới, đó là:

5.1. Tồn tại, hạn chế

- Một số thôn chỉ đạo chưa đảm bảo theo lịch thời vụ chung của huyện, gây khó khăn cho công tác BVTV, tưới tiêu và ảnh hưởng đến năng suất.

- Việc chuyển đổi từ cây lúa sang cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn chưa có nhiều không thành vùng tập trung, chuyển cây trồng mới nhưng không có hợp đồng bao tiêu đầu ra, không tập trung chỉ đạo dẫn đến không có hiệu quả hoặc hiệu quả chưa cao;xã chưa chỉ đạo người dân để người dân tự chuyển đổi không đúng quy định.

- Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm của xã được quan tâm chỉ đạo, quản lý theo thẩm quyền.

- Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra nhất là diện tích các cây trồng như: cây màu vụ thu đạt thấp; Chưa có các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn , liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản .

5.2. Nguyên nhân

- Khách quan: Ảnh hưởng của khí hậu thời tiết tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thời tiết cực đoan xuất hiện trái quy luật với tần suất cao làm cho cây trồng sinh trưởng bất thuận; đặc biệt, dịch bệnh Covid-19 tác động lớn đến phát triển kinh tế xã hội, trong đó ngành Trồng trọt chịu tác động lớn đến thị trường xuất nhập khẩu cả vật tư đầu vào và sản phẩm đầu ra; thị trường một số mặt hàng nông sản vẫn thấp và thiếu ổn định; quy mô sản xuất ngành Trồng trọt vẫn

còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu vẫn ở hình thức sản xuất hộ gia đình; tính đồng bộ, Hạ tầng phục vụ sản xuất vẫn chưa được đầu tư đồng bộ.

- Chủ quan: thu hút doanh nghiệp còn hạn chế, các doanh nghiệp đầu tư vào ngành Trồng trọt chưa có; việc xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm còn chậm. Các thôn chưa thực sự quan tâm và có giải pháp cụ thể, hiệu quả đối với sản xuất; chưa quan tâm phát triển các cây trồng chủ lực và có lợi thế, thiếunh liên kết vùng trong sản xuất dẫn đến có hiện tượng hàng hóa vừa thiếu vừa thừa.

PHẦN THỨ 2
PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2021-2022

I. Dự báo một số yếu tố tác động đến sản xuất

1. Tình hình thời tiết khí hậu, thủy văn, nguồn nước

Theo Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, hiện tượng ENSO trong trạng thái La Nina sẽ tiếp tục duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 với xác suất khoảng 70%; những tháng đầu năm 2022, nhiệt độ mặt nước biển có xu hướng tăng dần nhưng vẫn thấp hơn TBNN và ENSO vẫn trong trạng thái La Nina yếu.

Nhiệt độ và không khí lạnh: Tháng 11 và tháng 12/2021, nhiệt độ trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ 0-0,5^{0}C so với TBNN. Tháng 01/2022 tại khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc và Trung Trung Bộ ở ngưỡng thấp hơn từ 0,5-1,0^{0}C, các khu vực khác ở mức xấp xỉ so với TBNN. Tháng 02 và tháng 4/2022, nhiệt độ phổ biến thấp hơn từ 0,5^{0}C so với TBNN. Tháng 3/2022 tại khu vực Bắc Bộ phổ biến cao hơn từ 0-0,5^{0}C, các khu vực khác phổ biến thấp hơn từ 0-0,5^{0}C so với TBNN.

Lượng mưa, dòng chảy: tổng lượng dòng chảy trên các sông ở Bắc Trung Bộ thấp hơn TBNN từ 30-50%, mưa ít và tình trạng thiếu hụt dòng chảy, hạn có khả năng xuất hiện đầu vụ và cuối vụ, hạn cục bộ có thể xảy ra, nhất là một số vùng cuối kênh, vùng tưới bằng hồ đập và một số khu vực trạm bơm lẻ.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan: Mưa lớn, rét đậm cục bộ,... gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất.

2. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi

Ngành trồng trọt tiếp tục được quan tâm của cấp ủy, Chính quyền các cấp, doanh nghiệp; nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất tiếp tục được ban hành, tạo động lực cho phát triển.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 cơ bản hoàn chỉnh là cơ sở để các cấp, các ngành, các địa phương cùng bà con nông dân và doanh nghiệp phấn đấu đạt kết quả cao nhất trong phát triển kinh tế - xã hội trong đó có lĩnh vực sản xuất trồng trọt. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 tại Quyết định số 2456/QĐ-UBND, ngày 06/10/2021 làm căn cứ để

đơn vị xây dựng phương án sản xuất các vụ trong năm đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

Khoa học kỹ thuật, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, cùng với hạ tầng ngày càng được hoàn thiện giúp cho sản xuất đạt hiệu quả cao hơn.Công tác quản lý giống, phân bón, thuốc BVTV và đảm bảo an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành ngày càng đi vào nề nếp.

Khó khăn.Thiên tai, biến đổi khí hậu, sâu bệnh tiềm ẩn nguy cơ khó lường, phát sinh trái quy luật trong khi năng lực ứng dụng khoa học công nghệ còn nhiều hạn chế, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, doanh nghiệp nông nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình độ lao động thấp,... là những yếu tố không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

Dịch bệnh Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến sản xuất trồng trọt; nhất là việc đảm bảo nguồn cung ứng vật tư hàng hóa, lưu thông nông sản, bảo vệ sức khỏe người lao động, mở cửa thị trường;

Giá các loại vật tư phân bón, giá xăng dầu, giá công lao động tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất lớn trong khi đó giá nông sản không ổn định. Mặt khác việc tiêu thụ nông sản chủ yếu vẫn thông qua tư thương, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm theo hợp đồng với các doanh nghiệp lớn, các HTX còn ít và chưa thực sự bền vững. Khả năng đầu tư vào sản xuất trồng trọt bị hạn chế. Bên cạnh đó quy mô sản xuất nhỏ lẻ cũng ảnh hưởng đến đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ bị hạn chế.

II. Mục tiêu sản xuất vụ Đông Xuân 2021-2022

1. Diện tích, năng suất, sản lượng: Tổng diện tích gieo trồng Vụ Đông Xuân đạt 278 ha trở lên; Tổng sản lượng lương thực ước đạt: 1.056 tấn trở lên;

2. Kế hoạch chi tiết diện tích, năng xuất, sản lượng một số cây trồng chính và giao chỉ tiêu kế hoạch cho các xã, thị trấn ***(****phụ lục kèm theo)*

Phụ lục 1: Kế hoạch diện tích một số cây trồng chính vụ Đông Xuân 2021-2022

TT	Đơn vị/Loại cây trồng	Lúa	Ngô	Khoai lang	Cây Mía	Cây Sắn	Cây Gai xanh	Rau màu, Đậu các loại	Ghi chú
	Toàn xã	**108**	**80**	**3**	**35**	**10**	**17**	**25**	
1	Thôn Yên Ruộng	18,7	21,0	0,8	11,5	2,0	4,5	4,5	
2	Thôn Yên Duyệt	18,3	11,	0,6	7,0	1,5	3,3	4,5	
3	Thôn Ngọc Vóc	30,5	21,0	0,6	7,5	2,5	5,0	8,0	
4	Thôn Trâm Lụt	40,5	27,0	1,0	9,0	4,0	4,2	8,0	

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất:

Bám sát mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2022 theo Quyết định số 2456/QĐ-UBND, ngày 06/0/2021 của Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy, kế hoạch phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương,xây dựng kế hoạch phương án sản xuất; giao chỉ tiêu cụ thể đến từng thôn; phân công nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội; tổ chức thông tin tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa, vai trò của sản xuất vụ Đông xuân 2021-202.

Nâng cao vai trò hoạt động của cán bộ khuyến nông xã, nhất là việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của sản xuất trồng trọt như: công tác khuyến nông; các chương trình, dự án, kế hoạch; quy trình kỹ thuật sản xuất; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và xây dựng mô hình trồng trọt; thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; điều tra phát hiện, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng,…

2. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu trồng trọt:

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thời vụ phù hợp với điều kiện thực tế của xã rà soát, đánh giá lại các sản phẩm trồng trọt trên địa bàn; xây dựng mục tiêu, giải pháp phát triển từng sản phẩm cụ thể, gắn sản xuất với tiêu thụ. Xây dựng nhiều mô hình sản xuất hiệu quả, gắn kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với hộ nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Tăng cường chỉ đạo, khuyến cáo, hỗ trợ nông dân đầu tư sản xuất, tạo mọi điều kiện để nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp sản xuất, khắc phục tình trạng bỏ ruộng không gieo trồng.Tập trung thực hiện chuyển đổi linh hoạt đất trồng lúa sang trồng cây khác ngay từ vụ Đông Xuân để phấn đấu cả năm 2022 toàn xã chuyển đổi 2 ha

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm; đồng thời công bố những cơ sở vi phạm để cảnh báo cho nông dân biết và chủ động lựa chọn vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng.

4. Triển khai thực hiện kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để khắc phục tình trạng ruộng đất phân tán, nhỏ lẻ, manh mún, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Căn cứ Quyết định giao kế hoạch khối lượng hàng năm; UBND xã xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu cụ thể cho các thôn để tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch được giao ngay từ đầu năm.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đầu tư sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hóa,

nâng cao thu nhập cho người sản xuất, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của xã phát triển.

Nâng cao trình độ canh tác, năng lực tiếp thu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật; nâng cao khả năng tiếp cận thị trường nhằm nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích; mang lại hiệu quả trực tiếp cho người sản xuất. Cung cấp các sản phẩm nông sản chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

5. Bố trí cơ cấu thời vụ và giống cây trồng hợp lý

Vụ Đông Xuân 2021-2022 tiết "**Đại Hàn**" vào ngày 20/01/2021 ***(tức 18/12 Âm lịch)*** "**Lập Xuân**" vào ngày 04/02/2022 ***(tức ngày 22/12 Âm lịch).*** Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, vụ Đông Xuân 2021-2022 nền nhiệt độ thấp hơn so với trung bình có xu hướng thấp hốn với vụ đông xuân 2020-2021 nhiều năm khoảng 0,5-1,0^{0}C; tập trung từ tháng 12 nam2021 đến đầu tháng 2 nam2022 trùng với thời điểm bắt đầu gieo trồng dẫn đế lúa có thể bị kéo dài thời gian sinh trưởng từ 3-5 ngày (nhóm giống dưới 135 ngày mặt khác qua theo dõi nhiều năm cho thấy khi rét sớm dẫn đến nắng nóng cũng sẽ xuất hiện sớm; là thời diểm nhân dân đón tết nguyên đán Nhâm dần vì vậy phải bố trí cây giống,thời vụ khoa học ,phù hợp của từng thôn cụ thể như sau;

+ Cây Lúa: Cơ cấu các giống chủ lực như sau: Giống lúa lai: Thái Xuyên 111, MHC2, CT16,thục hưng 6…; Giống lúa thuần: Bắc Thịnh, Bắc Xuyên, TBR225, Q5, Thiên ưu 8…; Giống nếp các loại ;

Thời Gian gieo mạ từ 05/01 đến 20/01/2021, thời gian trỗ dự kiến 25/4

+ Cây ngô: Đất chuyên màu, đất bãi ven song, đất lúa khó tưới chuyển trồng ngô: PSC747, PSC102, CP3Q, CP111, CP333, NK4300BT/GT, NK4300, NK66BT/GT, DK6818, DK9955S, DK6919S; ngô nếp: HN68, HN88, HN90; Đất đồi thấp sử dụng các giống PSC747, K4300, PSC102, CP511, CP333, CP111, NK4300BT/GT, CP501S…

* Khuyến cáo nhân dân dùng giống Ngô biến đổi Gen có tên cuối cùng có đuôi (BT/Gt hoặc đuôi S) chống chịu tốt với sâu keo mùa Thu như: NK4300BT/GT, NK66BT/GT, DK9955S, DK6919S.

+ Cây lạc: Đất chuyên màu, đất bãi các giống: L14, L18, L23, L26, TB 25

+ Cây rau màu: lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng địa phương, có thị trường tiêu thụ để mở rộng diện tích như ớt, bí xanh, rau an toàn, hoa, cây thức ăn gia súc, hành tỏi ... đặc biệt quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí các cây màu trên đất trồng lúa được chuyển đổi. Những nơi khó khăn về nước tưới cần tranh thủ thời tiết có mưa, đất đủ ẩm để gieo trồng, chăm sóc và linh hoạt các hình thức tưới có hiệu quả cho cây trồng.

+ Cây gai xanh: tập trung đẩy mạnh, hoàn thành chỉ tiêu diện tích trồng mới cây gai xanh nguyên liệu trong vụ Xuân 2022 phục vụ nhà máy sợi dệt Cẩm Tú theo kế hoạch, quyết định được giao.(là 17 ha)

(Cơ cấu và thời vụ các giống cây trồng chủ lực có lịch gieo trồng kèm theo)

6.Thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh

Làm ải, ngâm dầm tối đa diện tích đất không gieo trồng vụ Đông; những diện tích làm vụ Đông phải thu hoạch và vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ trước khi làm đất gieo trồng vụ Đông Xuân.

Không gieo trồng, chăm sóc bón phân trong những ngày có nhiệt độ dưới 16 ^{0}C; che phủ ni long 100% cho mạ vụ Xuân; bón phân cân đối theo phương châm nặng đầu, nhẹ cuối, bón tập trung; tăng cường sử dụng vôi bột cải tạo đất và sử dụng phân hữu cơ và phân NPK tổng hợp chuyên dùng cho cây trồng theo khuyến cáo của các đơn vị sản xuất kinh doanh có thương hiệu uy tín như: Tiến Nông, Lâm Thao, Bình Điền, Phúc Thịnh, Long Điền...

Ứng dụng tốt các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất: cấy hiệu ứng hàng rộng hàng hẹp;áp dụng quản lý dinh dưỡng, quản lý dịch hại tổng hợp, sử dụng phân viên dúi sâu cho các vùng không chủ động nước tưới, vùng chủ động nước tưới thực hiện quy trình rút nước lộ ruộng (nông lộ phơi), che phủ ni nông, màng hữu cơ trên các loại cây rau màu, cây lạc; thực hiện tốt việc phơi sấy, bảo quản để đảm bảo chất lượng nông sản.

7. Công tác Phòng trừ sâu bệnh:

Ngoài việc thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh để cây trồng chống chịu với điều kiện ngoại cảnh và sinh trưởng tốt, cần quan tâm đặc biệt việc phòng chống các đối tượng sâu bệnh. Vụ Đông Xuân là vụ có nhiều đối tượng sâu bệnh phát sinh và gây hại. Việc phòng trừ sâu bệnh trước hết phải làm tốt công tác dự tính dự báo, phát hiện và khoanh vùng phòng trừ kịp thời, không để lây lan thành dịch, UBND xã .Trung tâm DVNN phối hợp với xã giám sát chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh, sinh vật gây hại và hướng dẫn biện pháp phòng trừ một cách cụ thể, tuy nhiên để chủ động cần lưu ý một số đối tượng sau:

+ Cây lúa: Bệnh lùn sọc đen phương Nam khả năng sẽ phát sinh sớm và gây hại cho đến cuối vụ đặc biệt là ở những nơi đã bị nhiễm bệnh trước đây; Bệnh đạo ôn lá và cổ bông sẽ xuất hiện sớm từ cuối tháng 2 tiếp tục phát triển và gây hại đến tháng 4, sang tháng 5 bệnh phát triển lên cổ bông làm giảm năng suất lúa. Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn sẽ xuất hiện và gây hại nặng vào giữa tháng 4 sau những đợt mưa kéo dài; Bệnh khô vằn xuất hiện và gây hại sớm trên tất cả các giống, hại mạnh từ cuối đẻ nhánh đến giai đoạn làm đòng trỗ bông vào cuối tháng 3 đầu tháng 4; Bệnh đen lép hạt xuất hiện vào giai đoạn trỗ bông đến thu hoạch. Bọ trĩ, ruồi đục nõn sẽ gây hại từ giai đoạn mạ cho đến kết thúc đẻ nhánh từ đầu tháng 2 đến trung cuối tháng 3; sâu cuốn lá nhỏ dự báo lứa 1 gây hại trên mạ và lúa mới cây vào tháng 2, tháng 3; Lứa 2 sẽ xuất hiện vào cuối tháng 3 đầu tháng 4 sâu non gây hại trên lúa xuân sớm giai đoạn đứng cái làm đòng, đây là lứa sâu dự kiến có mật độ cao và gây hại trên diện rộng. Lứa 3 sẽ phát sinh trên lúa xuân muộn với mật độ và tỷ lệ hại cao hơn lứa 2. Sâu đục thân 2 chấm lứa 2 sẽ gây bông bạc cho các trà lúa xuân chính vụ và lúa xuân muộn giữa tháng 4 sang đầu tháng5; Rầy nâu, rầy lưng trắng lứa 2 sẽ xuất hiện vào đầu đến giữa tháng 3 và tích luỹ mật độ; lứa 3 có thể gây cháy cục bộ vào trung tuần tháng 4 đầu tháng 5.

+ Cây Ngô: Sâu keo mùa thu sẽ phát sinh gây hại tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây nhưng hại mạnh nhất là giai đoạn cây ngô từ 3 - 6 lá đến giai

đoạn ngô xoắn nõn-loa kèn nhất là ngô bãi ven sông, đất cát pha thịt nhẹ. Bệnh lùn sọc đen phương Nam có khả năng xuất hiện gây hại giai đoạn ngô từ 1,5 lá đến 7-8 lá, trên các giống ngô ngọt, ngô bao tử. Sâu xám sẽ phát sinh sớm và gây hại giai đoạn cây con, sâu ăn lá, sâu đục thân sẽ phát sinh gây hại mạnh từ giai đoạn 6-9 lá. Rệp cờ, sâu đục bắp cũng xuất hiện và gây hại vào cuối vụ.

+ ***Cây Lạc:*** Bệnh lở cổ rễ héo xanh, héo gốc mốc trắng, đốm lá, gỉ sắt, bệnh héo vàng và bệnh thối tia, thối củ sẽ phát sinh gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng của cây lạc. Các loại sâu hại như: sâu xanh, sâu khoang, sâu cuốn lá lạc là các đối tượng cần chú ý quan tâm vì các đối tượng này có thể phát sinh sớm với mật độ cao và gây hại trên diện rộng.

+ ***Chuột gây hại:*** Là đối tượng gây hại quanh năm và mức độ gây hại ngày càng gia tăng qua các năm, vụ Đông Xuân chuột sẽ gây hại ngay từ đầu vụ và suốt trong qúa trình sinh trưởng của cây trồng đặc biệt là vào cuối tháng 3 đầu tháng 4, nhân dân cần tập trung diệt chuột theo vùng và nên ra quân đồng loạt để đạt được hiệu quả cao.

8. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, phục vụ sản xuất

HTX dịch vụ tổng hợp xã Cẩm Yên thường xuyên phối hợp với Công ty quản lý và khai thác công trình thủy lợi TNHH sông Chu : kiểm tra, phát hiện hư hỏng, tập trung mọi nguồn lực, khẩn trương sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi bị hư hỏng do mưa lũ gây ra để phục vụ sản xuất kịp thời. Trước mắt, phối hợp với thôn Trâm Lụt thực hiện tốt công tác ra quân làm thủy lợi mùa khô; nạo vét kênh mương nhằm phát huy tốt năng lực tưới của các công trình. Xây dựng và triển khai thực hiện phương án tưới, tiêu phù hợp, hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu.

HTX dịch vụ nông nghiệp xã có kế hoạch cung ứng đủ giống, vật tư, phân bón cho nông dân đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đúng chủng loại, kịp thời vụ, giá cả hợp lý và tạo điều kiện cho nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tiến bộ kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ mới; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm cho người sản xuất.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Các thôn: Trên cơ sở Phương án sản xuất của UBND xã đã được triển khai, các thôn tổ chức kiểm tra, khảo sát toàn bộ diện tích đất nông nghiệp hiện để xây dựng phương án sản xuất vụ Đông Xuân 2021 - 2022, sao cho sát thực tế của thôn mình; đồng thời tuyên truyền, phổ biến phương án sản xuất của UBND xã, của thôn mình một cách sâu rộng để nhân dân được biết và sản xuất đúng theo lịch thời vụ.

2. Ban tài chính, Văn phòng thống kê, Cán bộ chỉ đạo điểm: Thường xuyên theo dõi cơ sở tham mưu và đề xuất các giải pháp cho Ban chỉ đạo có biện pháp kịp thời để giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi tổ chức thực hiện.

3. Đài truyền thanh: Trong thời gian sản xuất mùa vụ, thường xuyên đưa tin về tiến độ sản xuất của các thôn để nhân dân biết và cố gắng phát huy có hiệu quả trong chiến dịch sản xuất.

4. Hợp tác xã dịch vụ: Chủ động tu sửa các trạm bơm, các tuyến kênh mương, đảm bảo phục vụ tưới cho nhân dân sản xuất. Chủ động ký hợp đồng

với thôn về dịch vụ bơm, dẫn nước để nhân dân yên tâm không để tình trạng khi đến mùa vụ cấy mới tìm người dẫn nước như mấy năm trước đây.

5. UBND xã đề nghị Đảng ủy chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Với chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thời gian xuống giúp thôn xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức thực hiện; chỉ đạo để giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất và sản lượng, giá trị cao nhất trong sản xuất vụ Đông xuân năm 2021-2022./.

Nơi nhận:
- Phong Nông nghiệp & PTNT (B/c);
- TTr Đảng uỷ, HĐND (B/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND ;
- MTTQ và các đoàn thể ;
- Các thôn (T/hiện);
- Lưu: VT.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẨM YÊN H.CẨM THỦY T.THANH HÓA

Lê Xuân Minh

Phụ lục 2 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021 – 2022

(Kèm theo phương án số: ……../PA-UBND ngày tháng 12 năm 2022)

Đơn vị tính: Diện tích (ha)
Năng suất, sản lượng (tấn)

TT	Đơn vị	Cây sắn		Mía		Rau các loại	
		DT (ha)	NS (tấn)	DT (ha)	NS (tấn)	DT (ha)	NS (tấn)
1	Thôn Yên Ruộng	2,0	130	11,5	670	4,0	50
2	Thôn Yên Duyệt	1,5	130	7,0	670	4,0	50
2	Thôn Ngọc vóc	2,5	130	7,5	670	6,0	50
4	Thôn Trâm lụt	4,0	130	9,0	670	6,0	50
Tổng		**10,0**	**130,0**	**35,0**	**4.355**	**20,0**	

Phụ lục 01.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2021 - 2022

(Kèm theo phương án số: ……../PA-UBND ngày tháng 12 năm 2022)

Đơn vị tính: Diện tích (ha)
Năng suất, sản lượng (tấn)

TT	Đơn vị	Cây lúa				Cây ngô lấy hạt						Khoai lang	
		DT (ha)	NS (tạ)	Sl (tấn)	Trong đó: DT lúa lai (ha)	Diện tích ngô bãi (ha)	Diện tích ngô đồi (ha)	Diện tích ngô đất khác (ha)	Diện tích ngô Xuân (ha)	NS (tạ)	Sl (tấn)	DT (ha)	NS (tấn)
1	Yên Ruộng	18,0	60	108	15,0	16,0	4,0	2,0	22,0	48	105,6	0,8	50
2	Yên Duyệt	17,6	60	105,6	14,0	8,0	3,0	1,7	12,7	48	60,96	0,6	50
2	Ngọc vóc	31,0	60	186,0	26,0	16,0	3,0	3,0	22,0	48	105,6	0,6	50
4	Trâm lụt	41,4	60	248,4	40,0	19,0	5,0	4,3	28,3	48	135,84	1,0	50
Tổng		**108**		**648,0**	**95,0**	**59,0**	**15,0**	**11,0**	**85**		**408,0**	**3,0**	

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY

Lịch gieo trồng một số cây trồng chính, vụ Đông Xuân 2021-2022

Cây trồng	Mùa vụ và chân đất	Loại giống chủ lực	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (lá)	Thời gian trỗ (dự kiến)
Lúa	Lúa Xuân muộn, chân đất vàn .	Giống lúa lai: Thái Xuyên 111, MHC2, CT16,	125-135	5/1-20/1	3-3,5	25/4-30/4
		Giống lúa thuần: Bắc Thịnh, TBR225,Khang dân đột biến, Q5, Bắc thịnh…; Giống lúa nếp các loại …	125-135	10-20/1	3-3,5	25/4-30/4
Ngô	Đất chuyên màu, đất bãi ven sông, đất lúa khó tưới chuyển trồng ngô	PSC747, PSC102, CP3Q, CP111, CP333, NK4300BT/GT,NK4300, NK66BT/GT, DK6818, DK9955S, DK6919S; ngô nếp: HN68, HN88, HN90	125-135	30/1-15/2	Gieo hạt trực tiếp	Trước 20/6
	Đất đồi thấp	PSC747, K4300, PSC102, CP511, CP333, CP111, NK4300BT/GT, CP501S…	125-135	05-25/2	Gieo hạt trực tiếp	Trước 25/6
Lạc	Đất chuyên màu đất bãi,	L14, L18, L23, L26, TB 25,..	125-135	05-20/2	Gieo hạt trực tiếp	Trước 20/6

*** Lưu ý**: Ngoài các giống chủ lực nêu trên tùy theo điều kiện thổ nhưỡng, tập quán canh tác các xã, thị trấn có thể lựa chọn thêm các giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh tốt khác như:

'+Đối với Cây lúa: Lai thơm 6, TBR279, TBR1,TBR45,SUMO, Kim cương 111, LTH31, VNR 20, Tân ưu 98; Tiếp tục khảo nghiệm các giống lúa theo khuyến cáo của tỉnh như: Việt Thành 213, BC 15 mới, Việt Lai 20 mới.

+ Đối với cây Ngô: Khuyến cáo nhân dân dùng giống Ngô biến đổi Gen có đuôi (BT/Gt hoặc đuôi S) chống chịu tốt với sâu keo mùa Thu

như: NK4300BT/GT, NK66BT/GT, DK9955S, DK6919S.